TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2022/HNGĐ-ST
Ngày18 tháng 3 năm 2022
"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Lê Văn Biên**
2.Bà **Trần Thị Thanh Hương**

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà **Trần Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Bà **Đào Giang Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bạch Thị Y, sinh năm: 1968 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
*2. Bị đơn :*Ông Vũ Xuân S, sinh năm: 1959 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn L, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/01/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bạch Thị Y thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Vũ Xuân S về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức liên hoan nội bộ trong gia đình. Hai bên chung sống với nhau bình thường cho đến năn 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, không hàn gắn được nên ông S đã chuyển khẩu về xã Q, thị xã H sinh sống cho đến nay. Hiện không còn ai quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa nên nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Xuân S.

Về con chung: Bà và ông Vũ Xuân S có 06 người con chung gồm Vũ Thị H, sinh ngày 02/6/1989; Vũ Thị H, sinh ngày 12/02/1990; Vũ Thị Q, sinh ngày 08/5/1992; Vũ Văn B, sinh ngày 26/5/1994; Vũ Thị Kim H, sinh ngày 29/9/1996 và Vũ Thị Bạch C, sinh ngày 07/10/1998. Hiện các con chung đã trưởng thành nên bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà và ông S tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 27 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Xuân S trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất như bà Y đã trình bày về thời gian chung sống cũng việc không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên theo ông nguyên nhân mâu thuẫn là do bố mẹ ông đã già nên ông phải về quê chăm sóc bố, mẹ nên giữa ông và bà Y có sự hiểu lầm. Tuy nhiên nay ông thấy vợ chồng không còn tình cảm nữa nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông cũng thống nhất như bà Y đã trình bày hiện các con chung của ông và bà Y đều đã trưởng thành nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Ông và bà Y tự thỏa thuận với nhau nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luận:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Bạch Thị Y và ông Vũ Xuân S là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Các con chung của ông S, bà Y đã trưởng thành nên ông S, bà Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Bà Bạch Thị Y và ông Vũ Xuân S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Bạch Thị Y phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Bà Bạch Thị Y yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với ông Vũ Xuân S có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn bà Bạch Thị Y và bị đơn ông Vũ Xuân S đều có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228;

Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bạch Thị Y và ông Vũ Xuân S về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, mặc dù hai bên có tổ chức liên hoan theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Y và ông S chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, hiện hai bên đã sống ly thân không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa nên nay bà Y, ông S đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do bà Y, ông S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ. Do đó cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; 2000 và 2014, điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội; điểm b mục 2 thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001; khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 thì việc chung sống giữa bà Bạch Thị Y và ông Vũ Xuân S không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng nên Hội đồng xét xử không công nhận bà Bạch Thị Y và ông Vũ Xuân S là vợ chồng.

2.2. *Về nuôi con chung*: Các con chung của bà Y, ông S đã trưởng thành nên bà Y, ông S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Bà Y, ông S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Bạch Thị Y là nguyên đơn trong vụ án Hôn nhân và gia đình nên bà Y phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; các Điều 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1986.

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BQP ngày 03/01/2001; khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016.

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Bạch Thị Y và ông Vũ Xuân S là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Các con chung của bà Y, ông S đều đã trưởng thành nên bà Y, ông S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Bà Bạch Thị Y và ông Vũ Xuân S đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Bạch Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Y đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003397 ngày 13/01/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (bà Y đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền